TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2024.
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;

2. Bà Dương Thị Bạn;

- *Thư ký phiên toà*: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1283/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Gia L, sinh năm 2001; địa chỉ: H, Đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Dương Minh T, sinh năm 1996; địa chỉ: C, khu phố B, phường B, thành phố T. tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2023, bản tự khai, các lời khai trong quá trình tố tụng bà Nguyễn Gia L trình bày:

Bà Nguyễn Gia L và ông Nguyễn Dương Minh T quen biết nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo số 64 ngày 26/11/2021.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau này vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T ham chơi, không chăm lo vợ con, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, bà L nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T không thay đổi, cuộc sống hôn nhân lúc nào cũng

mệt mỏi cảm thấy áp lực, bà L và ông T đã sống ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng không còn quan tâm nhau nữa, bà L xác định không còn tình cảm với ông T không muốn đoàn tụ. Mâu thuẫn giữa bà L và ông T không yêu cầu chính quyền địa phương hay khu phố hòa giải. Hiện tại, bà L xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Dương Minh T.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Gia L và ông Nguyễn Dương Minh T có 02 con chung là Nguyễn Dương Bảo V, sinh ngày 16/6/2021 và Nguyễn Dương Gia H, sinh ngày 13/7/2023. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Gia L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Gia L yêu cầu ông Nguyễn Dương Minh T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng/01 con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bao gồm: Tài liệu, chứng cứ về nhân thân, nơi cư trú của nguyên đơn, bị đơn, giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh con.

Bị đơn ông Nguyễn Dương Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, không chấp hành và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Gia L yêu cầu ông Nguyễn Dương Minh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung có 02 con chung là Nguyễn Dương Bảo V, sinh ngày 16/6/2021 và Nguyễn Dương Gia H, sinh ngày 13/7/2023, bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng yêu cầu ông Nguyễn Dương Minh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng/01 con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bị đơn có nơi cư trú tại C, khu phố B, phường B, thành phố T. tỉnh Bình Dương. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự. Bị đơn ông Nguyễn Dương Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Gia L và ông Nguyễn Dương Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo số 64 ngày 26/11/2021 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Nguyên đơn bà Nguyễn Gia L xác định mâu thuẫn xảy ra giữa bà L và ông T đã trầm trọng nguyên nhân do ông T ham chơi không chăm lo cho vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau nhiều lần vợ chồng ngồi nói chuyện hàn gắn gia đình nhưng không thành. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Gia L và ông Nguyễn Dương Minh T không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, không còn quan tâm chăm sóc nhau và bà Nguyễn Gia L xác định không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và cả hai không còn sống chung với nhau từ tháng 10/2023 đến nay. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để ông Nguyễn Dương Minh T tham gia làm việc, hòa giải và các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Dương Minh T vẫn từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình, không có bất kỳ ý kiến đưa ra về việc mong muốn gia đình đoàn tụ. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Gia L và ông Nguyễn Dương Minh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Gia L.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Gia L và ông Nguyễn Dương Minh T có 02 người con chung tên Nguyễn Dương Bảo V, sinh ngày 16/6/2021 và Nguyễn Dương Gia H, sinh ngày 13/7/2023. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Gia L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng/01 con. Xét, hiện nay các con còn nhỏ và bà L là người đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục các con. Do đó, yêu cầu của bà L là phù hợp và có căn cứ chấp nhận, cần giao hai con chung cho bà L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng/01 con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Gia L và ông Nguyễn Dương Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Gia L.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Gia L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 269, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Gia L đối với bị đơn ông Nguyễn Dương Minh T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Gia L được ly hôn với ông Nguyễn Dương Minh T.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Dương Bảo V, sinh ngày 16/6/2021 và Nguyễn Dương Gia H, sinh ngày 13/7/2023 cho bà Nguyễn Gia L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Dương Minh T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng/01 con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Gia L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000993 ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Ủy ban nhân dân phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**